

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

__***__

Bản án số:08/2019/HSST

Ngày 12/4/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***/- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang L.

***/- Các hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Nguyễn Văn C.

2/ Bà Đoàn Thị Anh T.

***/- Đại diện VKSND thành phố H:** Bà Trần Thị L – Kiểm sát viên.

***/ Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Q - Thư ký.

Hôm nay ngày 12/4/2019, tại nhà văn hóa khu phố T, phường M, TP H, tỉnh H mở phiên tòa lưu động công khai để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/HSST, ngày 19 tháng 3 năm 2019, theo quyết định xét xử số 10/QĐXXST – HS, ngày 01 tháng 4 năm 2019 của TAND thành phố H đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M. Tên gọi khác: Không; - Có mặt tại phiên Tòa.

Sinh ngày: 02/10/1985 tại: Phù Cừ, H Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện P, tỉnh H.

Trình độ học vấn: 9/12.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên bố: Nguyễn Văn C. Sinh năm 1950. (Đã chết).

Họ tên mẹ: Đỗ Thị Y. Sinh năm 1962.

Họ và tên em: Nguyễn Thị B. Sinh năm 1988.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 14/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012 bị Ủy ban nhân dân huyện P ra quyết định về việc "*Đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh*".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Đỗ Thị Y. Sinh năm 1962.

Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện P, tỉnh H.

- Có mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 04/12/2018 tại trước cửa sổ nhà 76/192 đường N, phường L, thành phố H, tỉnh H, tổ công tác của Công an thành phố H kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Văn M sinh năm 1985, trú tại: thôn H, xã T, huyện P, tỉnh H đang tàng trữ trên tay phải 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục, bột. Tại chỗ, M khai chất bột kết tinh màu trắng dạng cục bột là Heroine, M cầm để chuẩn bị sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn M:

- 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục, bột; 01 xe mô tô biển số 89F4 – 7726, hai bên thân xe dán tem nhãn hiệu Dream II, hai bên lồng máy có chữ LONCIN, số khung NJ100*10566119*, số máy FMG*10566239*, xe đã qua sử dụng. Cùng ngày 04/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn M. Quá trình khám xét không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 21/PC09 ngày 06/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong thu của Nguyễn Văn M có khối lượng là 0,155 gam, là ma túy loại Heroine. Hoàn lại 0,131 gam Heroine trong niêm phong thu của Nguyễn Văn M.

Quá trình điều tra M khai: Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 04/12/2018, M điều khiển xe mô tô biển số 89F4 – 7726 một mình đi từ nhà vào thành phố H với mục đích tìm người mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực cổng chợ P thì gặp một thanh niên khoảng trên 30 tuổi đi xe mô tô Wave màu xanh ngọc (M không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ biển số xe) trông giống người nghiện ma túy nên M hỏi người này có bán ma túy không và mua 200.000 đồng. Người thanh niên này đồng ý, M đưa cho người thanh niên 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, người thanh niên đi xe máy đi đâu đó khoảng 05 phút sau thì quay lại và đưa cho M 01 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc, vì là người nghiện ma túy nên M xác định bên trong có chứa ma túy (Heroine).

Sau đó, M cầm gói Heroine vừa mua được trên tay phải và đi về đường N, phường L, thành phố H. Khi đi đến trước cửa sổ nhà 76/192 đường N thì bị tổ công

tác của Công an thành phố H kiểm tra, M đã tự nguyện giao nộp gói Heroine đang cầm trên tay. Đối với xe mô tô biển số 89F4 – 7726, số khung NJ100*10566119*, số máy FMG*10566239* quá trình điều tra xác định: Đây là xe mô tô nhãn hiệu Ducal của bà Đỗ Thị Y sinh năm 1962 ở thôn H, xã T, huyện P, tỉnh H (mẹ đẻ M), bà Y mua của ông Phạm Văn T ở xã Đ, huyện P, tỉnh H từ tháng 7/2018. Bà Y cho M mượn xe nhưng không biết M sử dụng để đi mua và tàng trữ ma túy. Ngày 10/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại bà Y chiếc xe trên. Bà Y nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với M. Đối với nam thanh niên khoảng trên 30 tuổi đã bán Heroine cho M, M khai không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của thanh niên này, khi mua bán ma túy không có ai chứng kiến. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H chưa có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn M thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với vật chứng thu giữ, người làm chứng và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số 10 /QĐ – VKS ngày 18 tháng 3 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M ra trước TAND thành phố H để xét xử về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai nhận tội và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Sau khi tranh tụng đại diện VKSND thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

***/- Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định của PC54 – Công an tỉnh H, bên trong có: 0,131gam Heroin.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo M phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn M tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và biên bản niêm phong vật chứng (BL 28 - 30); phù hợp với bản kết luận giám định (BL 36); phù hợp lời khai của người làm chứng chị Trần Thị H, anh Nguyễn Văn T (BL 36 và BL 71 - 78) là những người chứng kiến trực tiếp việc bắt quả tang và thu giữ gói ma túy của bị cáo M. Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 04/12/2018 tại trước cửa số nhà 76/192 đường N, phường L, thành phố H, tỉnh H, Nguyễn Văn M đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,155 (*Không phải một lăm năm*) gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Thành phố H để xét xử bị cáo Nguyễn Văn M về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là đúng quy định của pháp luật không oan sai.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của nhân loại và nó còn là nguyên nhân gây ra những tội phạm khác như muốn có tiền để mua ma túy thoả mãn cơn nghiện thì trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác... Không chỉ có vậy ma túy còn làm cho con người tha hoá về phẩm chất, đạo đức, lối sống và huỷ diệt giống nòi. hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng vẫn tuyên truyền cảnh báo với mọi người về tác hại của ma túy. Chính bị cáo M cũng biết rất rõ ma túy có tác hại cho sức khoẻ của con người và chính bị cáo đã được nhà nước giáo dục bằng hình phạt tù về tội này, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy phải có một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

- **Tình tiết tăng nặng:** Năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, M chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018 (chưa được xóa án tích). Nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- **Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Quá trình điều tra bị cáo M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Văn C là Bệnh binh hạng Hai, ngày 29/12/2007 được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ

vang hạng Nhất. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc gia đình, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Biện pháp tư pháp:

***/- Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 – BLTTHS.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định của PC54 – Công an tỉnh H, bên trong có: 0,131gam Heroin.

***/- Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí.

***/- Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Văn M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- **Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn M 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/12/2018.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp

- **Về vật chứng:** Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định của PC54 – Công an tỉnh H, bên trong có: 0,131gam Heroin.

(Tình trạng số lượng như biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan công an thành phố H giao cho chi cục thi hành án dân sự thành phố H)

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Văn M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Y có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhân:

- VKSND thành phố H.
- CA thành phố H.
- Bị cáo và người có QLNVLQ
- Phòng kiểm tra- TAND tỉnh.
- UBND nơi bị cáo thường trú
- Lưu HS.

Đỗ Quang L

